

Số: 1938/BVCM-TM

Chương Mỹ, 1...ngày 12 tháng 11 năm 2025

Mời báo giá để tham khảo, xây dựng giá
thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói
thầu: Thuê phần mềm Hệ thống quản lý, lưu trữ và
truyền tải hình ảnh RIS-PACS; Trục tích hợp dữ
liệu; Cloud lưu trữ dữ liệu tập trung, phần mềm
đồng bộ, quản lý dữ liệu.

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa Chương Mỹ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Thuê phần mềm Hệ thống quản lý, lưu trữ và truyền tải hình ảnh RIS-PACS; Trục tích hợp dữ liệu; Cloud lưu trữ dữ liệu tập trung, phần mềm đồng bộ, quản lý dữ liệu, nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Chương Mỹ

- Địa chỉ: Số 120 TDP Hòa Sơn, Phường Chương Mỹ, TP Hà Nội

- Điện thoại: 024 33866224.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Đ/c Trương Bá Tú, Trưởng phòng KHTH – Tổ trưởng Tổ CNTT.

- ĐT: 0983698900

3. Cách thức nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại bộ phận Văn thư hoặc Phòng Kế hoạch Tổng hợp
Bệnh viện:

+ Địa chỉ: Số 120 TDP Hòa Sơn, Phường Chương Mỹ, TP Hà Nội

+ Điện thoại: 024.33866224.

- Nhận qua email: bvdkcm@hanoi.gov.vn

4. Thời gian nhận báo giá: từ 08h ngày 12 tháng 11 năm 2025 đến trước 17 h
ngày 21 tháng 11 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung báo giá

1. Giá báo là giá trọn gói đã bao gồm thuế VAT và tất cả các chi phí khác liên quan. Hình thức chào giá là giá cụ thể cho gói thầu hoặc biểu giá quy định khung giá chung của đơn vị.

- Báo giá phải có đóng dấu và có thời hạn.

2. Thông tin về kế hoạch mua sắm: (Danh mục chi tiết kèm theo công văn)

3. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Bệnh viện (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHTH.



Trần Xuân Khuyến

DANH MỤC

(Kèm theo Thư mời báo giá số: 1938/BVCM-TM ngày 12 tháng 11. năm 2025)

STT	Mô tả danh mục chức năng	ĐVT	Số lượng
(1)	Phần mềm Hệ thống quản lý, lưu trữ và truyền tải hình ảnh RIS-PACS Xuất xứ: Việt Nam	Tháng	17
I	HỆ THỐNG RIS		
1.1	Quản trị cấu hình hệ thống		
1.2	Quản trị người dùng hệ thống		
1.3	Quản lý chứng thư số của người dùng hệ thống		
1.4	Quản trị dịch vụ kết nối hai chiều với hệ thống HIS, EMR		
1.5	Dịch vụ kết nối hệ thống HIS hai chiều, kết nối EMR		
1.6	Quản trị dịch vụ kết nối thiết bị sinh ảnh		
1.7	Chức năng kết nối hai chiều giữa hệ thống RIS với các thiết bị sinh ảnh (DICOM-WORKLIST)		
1.8	Quản lý thiết bị sinh ảnh kết nối với hệ thống RIS		
1.9	Quản lý giao diện người dùng hệ thống		
1.10	Quản lý thông tin chỉ định, ca chụp		
1.11	Quản lý danh sách bệnh nhân		
1.12	Chức năng biên tập dữ liệu cho chỉ định, bệnh nhân		
1.11	Quản lý các dịch vụ kết xuất dữ liệu theo chuẩn HL7 và DICOM		
1.12	Quản lý danh sách mẫu kết quả cho các máy chụp		
1.13	Chức năng quản lý thông tin, định dạng, cấu trúc mẫu in kết quả		
1.14	Đọc kết quả chỉ định		
1.15	Chức năng phân quyền trả kết quả nhiều mức		
1.16	Tích hợp chữ ký số		
1.17	In kết quả chẩn đoán		
1.18	Quản lý kết quả chẩn đoán		
1.19	Quản lý đồng bộ kết quả giữa RIS và các hệ thống khác như: HIS, EMR		
1.20	Chức năng thống kê – báo cáo số lượng ca chụp		
II	HỆ THỐNG PACS		
A	Phân hệ PACS-SERVER		
2.1.1	Quản trị cấu hình hệ thống		
2.1.2	Quản trị dịch vụ kết nối hệ thống RIS		
2.1.3	Quản trị dịch vụ kết nối thiết bị		
2.1.4	Kết nối hai chiều hệ thống RIS		
2.1.5	Kết nối thiết bị sinh ảnh theo chuẩn DICOM		
2.1.6	Kết nối thiết bị sinh ảnh theo chuẩn NON-DICOM		
2.1.7	Quản lý danh sách thiết bị		
2.1.8	Các dịch vụ thu nhận, truy xuất hình ảnh (DICOM-SERVER)		
2.1.9	Dịch vụ kết nối hai chiều với hệ thống PACS khác theo chuẩn DICOM		
2.1.10	Quản lý cấu hình tham số Dịch vụ kết nối hai chiều với hệ thống PACS khác theo chuẩn DICOM		
2.1.11	Dịch vụ DICOM Gateway		

STT	Mô tả danh mục chức năng	ĐVT	Số lượng
2.1.12	Dịch vụ HL7 Gateway		
2.1.13	Dịch vụ nén hình ảnh		
2.1.14	Dịch vụ mã hóa dữ liệu		
2.1.15	Quản lý cấu hình lưu trữ, sao lưu hình ảnh theo cơ chế Master-Slave		
2.1.16	Quản trị cấu hình lưu trữ hình ảnh tại máy chủ: Ổ đĩa lưu trữ, thời gian lưu trữ, chuẩn nén ảnh		
2.1.17	Quản lý, giám sát trạng thái hoạt động của máy chủ		
2.1.18	Dịch vụ thống kê – báo cáo		
B	Phân hệ VIEWER-DICOM		
2.2.1	Quản trị cấu hình hệ thống		
2.2.2	Quản lý máy trạm PACS trên VIEWER-DICOM		
2.2.3	Tìm kiếm, tra cứu bệnh nhân		
2.2.4	Truy xuất thông tin, lịch sử khám của bệnh nhân		
2.2.5	Quản lý thông tin ca chụp		
2.2.6	Quản lý chỉ định của bệnh nhân		
2.2.7	Chức năng quản lý thông tin, định dạng, cấu trúc mẫu in kết quả		
2.2.8	Đọc kết quả chỉ định		
2.2.9	Chức năng phân quyền trả kết quả nhiều mức		
2.2.10	Tích hợp chữ ký số		
2.2.11	In kết quả chẩn đoán		
2.2.12	Kết xuất dữ liệu hình ảnh chuẩn DICOM		
2.2.13	Kết xuất dữ liệu thông tin bệnh nhân chuẩn gói tin HL7		
2.2.14	Mở hình ảnh ca chụp		
2.2.15	Quản lý cấu hình giao diện cá nhân hóa người dùng		
2.2.16	Truy xuất hình ảnh ca chụp		
2.2.17	Quản lý bố cục hiển thị hình ảnh study		
2.2.18	Quản lý bố cục hiển thị hình ảnh series		
2.2.19	Chức năng xem hình ảnh của nhiều chỉ định khác nhau như: CT, MRI, X-Ray, US... trên cùng một màn hình hiển thị		
2.2.20	Chức năng so sánh hình ảnh bệnh nhân trên cùng một màn hình hiển thị		
2.2.21	Phóng hình ảnh		
2.2.22	Di chuyển hình ảnh		
2.2.23	Hiệu chỉnh cửa sổ hình ảnh WW/WL		
2.2.24	Cuộn ảnh bằng chuột		
2.2.25	Đo khoảng cách		
2.2.26	Đo góc		
2.2.27	Đo tỷ trọng và diện tích hình bất kỳ		
2.2.28	Tự động đo theo ngưỡng HU		
2.2.29	Tự động đo theo xung chụp tương ứng		
2.2.30	Đồng bộ hình ảnh		
2.2.31	Định vị đường tham chiếu, 3D		
2.2.32	Xoay hình ảnh theo góc		
2.2.33	Đối xứng hình ảnh		
2.2.34	Kính lúp tại chỗ		
2.2.35	Ấm bản		
2.2.36	Chú thích hình ảnh		

STT	Mô tả danh mục chức năng	ĐVT	Số lượng
2.2.37	Cine hình ảnh		
2.2.38	Tái tạo hình ảnh trên cửa sổ MPR		
2.2.39	Tái tạo hình ảnh trên cửa sổ Curved-MPR		
2.2.40	Công cụ so sánh hình ảnh bệnh nhân trên cửa sổ MPR kép		
2.2.41	Tái tạo hình ảnh trên cửa sổ VRT		
C	Phân hệ VIEWER-NONDICOM		
2.3.1	Quản trị cấu hình hệ thống		
2.3.2	Quản lý máy trạm NON-DICOM		
2.3.4	Tìm kiếm, tra cứu bệnh nhân		
2.3.5	Truy xuất thông tin, lịch sử khám của bệnh nhân		
2.3.6	Quản lý thông tin ca chụp		
2.3.7	Quản lý chỉ định của bệnh nhân		
2.3.8	Chức năng quản lý thông tin, định dạng, cấu trúc mẫu in kết quả		
2.3.9	Đọc kết quả chỉ định		
2.3.10	Chức năng phân quyền trả kết quả nhiều mức		
2.3.11	Tích hợp chữ ký số		
2.3.12	In kết quả chẩn đoán		
2.3.13	Kết xuất dữ liệu hình ảnh chuẩn DICOM		
2.3.14	Kết xuất dữ liệu thông tin bệnh nhân chuẩn gói tin HL7		
2.3.15	Chức năng quản trị kết nối camera		
2.3.16	Chức năng Capture hình ảnh ca chụp		
2.3.17	Chức năng ghi video hình ảnh ca chụp		
2.3.18	Chức năng quản trị hình ảnh, video ca chụp		
2.3.19	Upload dữ liệu bệnh nhân trên NON-DICOM		
2.3.20	Thống kê - báo cáo ca chụp trên NON-DICOM		
D	Phân hệ hội chẩn, hội chẩn từ xa		
2.4.1	Công cụ chia sẻ thông tin và hình ảnh của bệnh nhân		
2.4.2	Công cụ hội chẩn, Video-conference trên hệ thống với từng ca chụp		
2.4.3	Giao diện hội chẩn		
E	Phân hệ trả kết quả online cho bệnh nhân		
2.5.1	Quản lý tài khoản bệnh nhân		
2.5.2	Quản lý truy cập dữ liệu của bệnh nhân		
2.5.3	Chức năng tìm kiếm và tra cứu kết quả cho bệnh nhân		
2.5.4	Chức năng sinh mật khẩu truy cập cho bệnh nhân		
2.5.5	Giao diện hiển thị kết quả và lịch sử khám bệnh		
2.5.6	Giao diện truy xuất hình ảnh cho các lần chụp của bệnh nhân		
2.5.7	Chức năng chia sẻ hình ảnh		
(2)	Trực tích hợp dữ liệu - Xuất xứ: Việt Nam	Tháng	17
	Các chức năng chính		
1	Tiếp nhận dữ liệu dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm khám chữa bệnh (cấu trúc API), gửi yêu cầu dịch vụ xét nghiệm cho phần mềm quản lý xét nghiệm		
2	Tiếp nhận dữ liệu dịch vụ kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh (cấu trúc API), gửi yêu cầu dịch vụ xét nghiệm cho phần mềm quản lý chẩn đoán hình ảnh		
3	Tiếp nhận dữ liệu phiếu thu/biên lai điện tử, gửi yêu cầu lập hóa		

STT	Mô tả danh mục chức năng	ĐVT	Số lượng
	đơn điện tử cho phần mềm quản lý cấp phát hóa đơn điện tử (cấu trúc API)		
4	Nhận kết quả xét nghiệm khám chữa bệnh (cấu trúc API)		
5	Nhận kết quả chẩn đoán hình ảnh khám chữa bệnh (cấu trúc API)		
6	Trả dữ liệu kết quả xét nghiệm khám chữa bệnh (cấu trúc API)		
7	Trả dữ liệu kết quả chẩn đoán khám chữa bệnh (cấu trúc API)		
8	Trả dữ liệu kết quả phát hóa đơn điện tử (cấu trúc API)		
9	Tiếp nhận dữ liệu phát đơn thuốc điện tử (cấu trúc API), gửi phiếu yêu cầu điện tử sang phần mềm quản lý cấp phát thuốc		
10	Trả kết quả xử lý đơn thuốc khám chữa bệnh (cấu trúc API)		
11	Sinh mã QR thanh toán, và nhận kết quả thanh toán QR (cấu trúc API)		
12	Bảo mật và tiếp nhận dữ liệu bệnh án điện tử, dữ liệu bảo hiểm gửi phần mềm lưu trữ tập trung tại kho dữ liệu Cloud Viettel IDC		
(3)	Cloud lưu trữ dữ liệu tập trung, phần mềm đồng bộ, quản lý dữ liệu - Xuất xứ: Việt Nam	Tháng	17
I	Kho lưu trữ dữ liệu tập trung		
	Kho lưu trữ dữ liệu Viettel IDC - Dung lượng Max 1Tb		
B	Phần mềm đồng bộ và quản lý dữ liệu		
1	Phân hệ quản trị		
1.1	Đăng nhập		
1.2	Đăng xuất		
1.3	Đổi mật khẩu		
2	Phân hệ quản lý file		
2.1	Upload file		
2.2	Quản lý thư mục		
2.3	Tìm kiếm file		
2.4	Xem tài liệu hỗ trợ nhiều loại file		
3	Đồng bộ dữ liệu từ cloud của bệnh viện tự động		
4	Đồng bộ dữ liệu backup dữ liệu tự động Viettel S3 storage		
5	Quản lý người dùng		
5.1	Thêm người dùng		
5.2	Đổi mật khẩu		
5.3	Cài đặt chung		
5.4	Cài đặt kết nối		
6	Logo/Tên miền		
6.1	Đổi ngôn ngữ		
6.2	Cấu hình giao diện		